

Bản án số: 138 /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 06/5/2024.

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thơm

Bà Nguyễn Thị Bích Liên

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Quốc Phong - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh  
Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**  
Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 521/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Trọng B**, sinh năm 1989,

Địa chỉ: **Thôn C, xã Ú, huyện N, tỉnh Hải Dương.**

- Bị đơn: Chị **Bùi Thị L**, sinh năm 1992,

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: **Thôn C, xã Ú, huyện N, tỉnh Hải Dương.** Nơi  
ở hiện nay: Angola.

Anh **B**, chị **L** đều vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai anh **Nguyễn  
Trọng B** trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh và chị **Bùi Thị L** tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q (nay là xã Ứ), huyện N, tỉnh Hải Dương ngày 13/9/2013 và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng tổ chức cuộc sống chung tại gia đình nhà anh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Năm 2018, để cải thiện kinh tế gia đình anh đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, chị **L** ở nhà chăm sóc con nhỏ. Vợ chồng xa cách nên nảy sinh mâu thuẫn, mỗi khi liên lạc thường xuyên xảy ra to tiếng, cãi vã, lâu dần vợ chồng đã không còn liên lạc với nhau. Năm 2022, chị **L** không trao đổi với anh mà tự quyết định đi Angola làm việc và gửi con nhỏ lại cho bố mẹ anh chăm sóc. Tháng 9/2023 anh về Việt Nam và quyết định làm thủ tục ly hôn với chị **L**. Nay xác định vợ chồng đã sống ly thân và tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị **L**.

- *Về con chung:* Anh và chị **L** có 02 con chung là **Nguyễn Ngọc M**, sinh ngày 05/12/2014 và **Nguyễn Tuấn Đ**, sinh ngày 27/3/2017, hiện nay đều đang ở cùng gia đình anh. Ly hôn anh có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung và tự nguyện không yêu cầu chị **L** phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung.

- *Về tài sản chung, vay nợ:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, anh **B** không cung cấp được địa chỉ của chị **L** tại Angola nên Tòa án đã xác minh qua gia đình chị **B**, đồng thời yêu cầu gia đình cung cấp địa chỉ của chị **B**. Ông **Bùi Văn L1** (tên gọi khác là **Bùi Văn L2**) là bố đẻ của chị **Bùi Thị L** trình bày: Về thời điểm kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh **B**, chị **L** như anh **B** trình bày là đúng. Hiện nay, chị **L** đang làm việc tại Angola, sau khi nhận được thông báo thụ lý và các văn bản của Tòa án, ông đã thông báo cho chị **L** biết về việc anh **B** có đơn xin ly hôn và yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng con chung. Quan điểm của chị **L** nhất trí ly hôn và đồng ý để anh **B** tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung **Nguyễn Ngọc M**, sinh ngày 05/12/2014 và **Nguyễn Tuấn Đ**, sinh ngày 27/3/2017 đến khi trưởng thành, anh **B** không yêu cầu chị **L** cấp dưỡng tiền nuôi con chung, chị **L** nhất trí. Về tài sản chung: Chị **L** không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay chị **L** đang đi làm xa, các văn bản Tòa án gửi cho chị **L** đề nghị gửi cho ông và ông sẽ có trách nhiệm thông báo cho chị **L**.

*Tại phiên tòa:* Nguyên đơn anh **B** có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn chị **L** vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

\* Đại diện Viện **sát nhân dân tỉnh H** phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: Xử cho anh Nguyễn Trọng B được ly hôn chị Bùi Thị L; Giao cho anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 05/12/2014 và Nguyễn Tuấn Đ, sinh ngày 27/3/2017, cho đến khi trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của anh B không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi con chung; Về tài sản chung, vay nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không phải giải quyết; Về án phí: Anh B phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về tố tụng:

Anh Nguyễn Trọng B có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết việc ly hôn giữa anh với chị Bùi Thị L. Chị L hiện đang sinh sống và lao động tại Angola. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Quá trình giải quyết vụ án, anh B không cung cấp được địa chỉ của chị L tại Angola. Theo hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã yêu cầu anh B và gia đình chị L cung cấp địa chỉ, nhưng anh B và gia đình chị L không cung cấp được. Ông L1 (L2) bố đẻ chị L xác định chị L vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình, ông đã thông báo về việc anh B có đơn xin ly hôn nhưng chị L không cung cấp địa chỉ và không gửi ý kiến trình bày bằng văn bản cho Tòa án. Do vậy, áp dụng Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Tại phiên tòa anh B có đơn xin xét xử vắng mặt, chị L vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh B, chị L.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trọng B và chị Bùi Thị L được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q (nay là xã Ú), huyện N, tỉnh Hải Dương ngày 13/9/2013 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Năm 2018, anh B đi lao động tại Hàn Quốc, vợ chồng xa cách nên ít liên lạc với nhau, không còn quan tâm đến nhau, năm 2022 chị L đi Angola làm việc nhưng không trao đổi với anh B. Đến nay anh B và chị L đều xác định không còn tình cảm với nhau, anh B có đơn xin ly hôn, thông qua gia đình chị L có quan điểm nhất trí ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của anh B. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh B, chị L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho anh B được ly hôn chị L là phù hợp.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Anh B và chị L có 02 con chung Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 05/12/2014 và Nguyễn Tuấn Đ, sinh ngày 27/3/2017. Hiện nay cả 02 con chung đều đang ở cùng với anh B. Ly hôn anh B, chị L cùng thống nhất để anh B được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và chị L không phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung cùng anh B. Xét thấy, chị L vẫn đang tiếp tục làm việc tại nước ngoài, không trực tiếp chăm sóc con chung, hiện tại con chung đang ở cùng gia đình anh B ổn định nên giao cháu M, cháu Đ cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp pháp luật và đảm bảo quyền lợi của con chung. Chấp nhận sự tự nguyện của anh B không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Bùi Thị L được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.3]. Về tài sản chung, vay nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh B là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh **Nguyễn Trọng B** được ly hôn chị **Bùi Thị L**.

2. Về con chung: Giao anh **Nguyễn Trọng B** tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung **Nguyễn Ngọc M**, sinh ngày 05/12/2014 và **Nguyễn Tuấn Đ**, sinh ngày 27/3/2017 thời gian từ tháng 05/2024 cho đến khi con chung trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của anh **B** không yêu cầu chị **L** cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị **Bùi Thị L** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh **Nguyễn Trọng B** phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000306 ngày 21/11/2023 (anh **T** thay anh **B** đã nộp đủ án phí).

4. Về quyền kháng cáo: Anh **B** vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Chị **L** vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Ứng Hòa, huyện Ninh Giang  
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa HC, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Mai Hoa**



